

**Phần I (3.5 điểm)** Trong bài thơ “Tiếng Việt”, Lưu Quang Vũ viết:

...Ôi tiếng Việt như đất cày, như lụa  
Óng tre ngà và mềm mại như tơ.  
Tiếng tha thiết, nói thường nghe như hát  
Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh  
Như gió nước không thể nào nắm bắt  
Dấu huyền trầm, dấu ngã chênh vênh.

(Lưu Quang Vũ - thơ và đời, NXB Văn hóa - Thông tin 1999)

1. Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ.
2. Chỉ ra và nêu tác dụng của từ láy được sử dụng trong câu thơ “Kể mọi điều bằng riu rít âm thanh”.
3. Từ ý nghĩa của đoạn thơ và hiểu biết xã hội, em hãy trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của bản thân đối với tiếng Việt ngày nay (trình bày thành đoạn văn khoảng 10 dòng).

**Phần II (6,5 điểm)** Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu:

Mãi khuya, bà Hai mới chóng gối đứng dậy. Bà lẳng lặng xuống bếp châm lửa ngòi tính tiền hàng. Vẫn những tiền cua, tiền bún, tiền đỗ, tiền kẹo... Vẫn cái giọng rì rầm, rì rầm thường ngày.

- Này, thầy nó ạ.

Ông Hai nằm rũ ra ở trên giường, không nói gì.

- Thầy nó ngủ rồi à?

- Gì?

Ông lão khẽ nhúc nhích.

- Tôi nghe người ta đồn...

Ông lão gắt lên:

- Biết rồi!

Bà Hai nín bật. Gian nhà lặng đi, hiu hắt. Ánh lửa vàng nhờ nhờ ở ngọn đèn dầu lạc vờn trên nét mặt lo âu của bà lão. Tiếng thờ của ba đứa trẻ chụm đầu vào nhau ngủ nhẹ nhàng nổi lên, nghe như tiếng thờ của gian nhà.

(Làng, Ngữ văn 9, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019)

**A. Trắc nghiệm: Trả lời các câu hỏi sau bằng cách ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án đúng.**

**1. Tác giả của đoạn văn bản trên là:**

- A. Nguyễn Thành Long  
C. Nguyễn Quang Sáng

- B. Kim Lân  
D. Nguyễn Hồng



**2. Đoạn văn trên được kể theo ngôi thứ mấy?**

- A. Ngôi thứ ba  
B. Ngôi thứ nhất  
C. Ngôi thứ nhất số nhiều  
D. Ngôi thứ hai

**3. Đoạn đối thoại trên của ông bà Hai đã vi phạm phương châm hội thoại nào?**

- A. Phương châm cách thức  
B. Phương châm lịch sự  
C. Phương châm về lượng  
D. Phương châm quan hệ

**4. Từ nào sau đây là từ ngữ địa phương Bắc bộ?**

- A. Ông  
B. Bà  
C. Thầy  
D. Đứa trẻ

**B. Tự luận**

1. Đoạn trích trên thuộc tình huống nào trong truyện ngắn “Làng”?

2. Ghi lại các câu văn có dấu chấm lửng và nêu tác dụng của dấu chấm lửng trong từng câu văn đó.

3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch, phân tích diễn biến tâm trạng của nhân vật ông Hai khi nghe tin làng chợ Dầu theo giặc đến đoạn trích đã cho. Đoạn văn có sử dụng câu bị động và thán từ (gạch dưới, chú thích rõ câu bị động và thán từ).

4. Nêu tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn 9 cũng có hình ảnh người nông dân rời làng ra đi vì kháng chiến. Ghi rõ tên tác giả.

-----Hết-----

Ghi chú: Điểm phần I: 1 (0.5 điểm); 2 (1.0 điểm); 3 (2.0 điểm)

Điểm phần II:

A. Trắc nghiệm (1.0 điểm)

B. Tự luận: 1 (0.5 điểm); 2 (1.0 điểm); 3 (3.5 điểm); 4 (0.5 điểm).